

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HD  
TỈNH HD**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2019/HS-ST.  
Ngày: 31 - 5 - 2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD-TỈNH HD**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Ngô Thị Thời.
2. Bà Vũ Thị Khuôn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Bôn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nhiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2019/HSST ngày 20/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 98/2019/QĐXXST-HS ngày 20/5/2019 đối với bị cáo:

**Đỗ Thị Thu H**, sinh năm: 1981 tại HD; đăng ký hộ khẩu thường trú: số 4/14/20 Tuệ Tĩnh, phường NT, thành phố HD, tỉnh HD; chỗ ở: số 210 Điện Biên Phủ, phường PNL, thành phố HD, tỉnh HD; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Minh Ch, sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1956; bị cáo sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với anh Phạm Tuấn A, sinh năm: 1975, hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Ngọc L; bị cáo có 05 con, con lớn nhất - sinh năm: 2003, con nhỏ nhất - sinh năm: 2018; tiền án: bản án số 235/2017/HSST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành án, hiện đang được hoãn chấp hành hình phạt tù 12 tháng kể từ ngày ký quyết định theo Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 02/2019/QĐ-CA ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD (lý do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi); tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2019 đến ngày 29/3/2019, hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 73 ngày

29/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD. Có mặt tại phiên tòa.

*\* Người làm chứng:*

1. Anh Trần Trung K, sinh năm: 1986.

Trú tại: khu 21, phường NC, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Vũ Anh T, sinh năm: 1979.

Trú tại: số 208 Điện Biên Phủ, phường PNL, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12h45' ngày 28/3/2019, tại trước cửa nhà số 41 phố Bình Lộc, khu 12, phường TB, thành phố HD, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố HD bắt quả tang Đỗ Thị Thu H cất giấu trái phép trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói nilon màu trắng, kích thước (3x4)cm, bên trong đựng 16 viên nén hình trụ màu hồng, đường kính 0,5cm/viên, một mặt có in chữ WY; 03 gói nilon màu trắng, kích thước lần lượt là (3x5)cm; (3x4)cm và (2x2)cm, bên trong các gói đều chứa chất tinh thể màu trắng. H khai nhận là ma túy tổng hợp, cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Trần Trung K ở khu 21, phường NC, thành phố HD và anh Vũ Anh T ở 208 Điện Biên Phủ, phường PNL, thành phố HD.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Đỗ Thị Thu H có sử dụng chất ma túy tổng hợp. Do muốn có tiền chi tiêu nên H mua ma túy tổng hợp về để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 12h30' ngày 28/3/2019, H nhờ anh Vũ Anh T ở 208 Điện Biên Phủ, phường PNL, thành phố HD chở bằng xe mô tô từ nhà đến khu vực chùa Bình Lâu, phường TB, thành phố HD. H bảo anh T đứng đợi còn H đi bộ đến gần chùa, mua được 04 gói ma túy tổng hợp của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, H quay lại chỗ anh T đứng đợi và nhờ anh T chở về nhà. Khoảng 12h45' cùng ngày, khi anh T chở H đến trước cửa nhà số 41 Bình Lộc, khu 12, phường TB, thành phố HD thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố HD kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải H đang mặc 01 gói nilon màu trắng, kích thước (3x4)cm, bên trong đựng 16 viên nén hình trụ màu hồng, đường kính 0,5cm/viên, một mặt có in chữ WY; 03 gói nilon màu trắng, kích thước lần lượt là (3x5)cm; (3x4)cm và (2x2)cm, bên trong các gói đều chứa chất tinh thể màu trắng trước sự chứng kiến của các anh Trần Trung K và Vũ Anh T.

Tại bản Kết luận giám định số: 166/KLGD-PC09 ngày 30 tháng 3 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

+ 16 (mười sáu) viên nén hình trụ tròn màu hồng trong gói nilon (KT 03x04)cm niêm phong trong phong bì ghi thu của Đỗ Thị Thu H, gửi đến giám định tổng khối lượng là 1,566 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong gói nilon (KT 02x02)cm niêm phong trong phong bì ghi thu của Đỗ Thị Thu H, gửi đến giám định khối lượng là 0,260 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong gói nilon (KT 03x05)cm niêm phong trong phong bì ghi thu của Đỗ Thị Thu H, gửi đến giám định khối lượng là 9,959 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong gói nilon (KT 03x04)cm niêm phong trong phong bì ghi thu của Đỗ Thị Thu H, gửi đến giám định khối lượng là 1,994 gam là ma túy, loại Ketamine.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323; Ketamine nằm trong danh mục III, STT: 35 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Đối với 11,242 gam Methamphetamine và 1,822 gam Ketamine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số: 166/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HD được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố HD và chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 101/CT-VKSTPHD ngày 17 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Đỗ Thị Thu H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Đỗ Thị Thu H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt chính: áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 2 Điều 67 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thu H từ 09 năm 09 tháng đến 10 năm 03 tháng tù, được trừ đi 01 ngày tạm giữ (từ ngày 28/3/2019 đến ngày 29/3/2019), bị cáo còn phải chấp hành 09 năm 08 tháng 29 ngày tù đến 10 năm 02 tháng 29 ngày tù. Tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù, được trừ 01 ngày tạm giữ (từ ngày 25/9/2017 đến ngày 26/9/2017), bị cáo còn phải chấp hành 02 năm 11 tháng 29 ngày tù của bản án số 235/2017/HSST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 12 năm 8 tháng 28 ngày tù đến 13 năm 02 tháng 28 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày

bắt thi hành án. Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: phạt tiền bị cáo Đỗ Thị Thu H từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 11,242 gam Methamphetamine và 1,822 gam Ketamine hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số: 166/KLGD-PC09 Công an tỉnh HD (có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD ngày 22/5/2019). Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Đỗ Thị Thu H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu điều tra khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: khoảng 12h45' ngày 28/3/2019, tại trước cửa nhà số 41 Bình Lộc, khu 12, phường TB, thành phố HD, tỉnh HD, Đỗ Thị Thu H đang cất giấu trái phép 11,785 gam Methamphetamine và 1,994 gam Ketamine để sử dụng và bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố HD phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy là loại độc dược gây nghiện, việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; nhận thức rõ về tác hại của ma túy do hành vi vi phạm pháp luật của mình gây nên nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo vẫn thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý. Với hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng và bán đối với hai chất ma túy khác loại đối với Ketamine có khối lượng là 1,994 gam còn đối với Methamphetamine có khối lượng là 11,785 gam thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự nên căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì 1,994 gam Ketamine tính tỷ lệ % về khối lượng so với mức tối thiểu chất ma túy khác ở thể rắn quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự có khối lượng là 100 gam thì tỷ lệ % về

khối lượng của Ketamine là 1,994% (1,994 gam so với 100 gam) và 11,785 gam Methamphetamine tính tỷ lệ % so với mức tối thiểu Methamphetamine quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là 30 gam thì tỷ lệ % về khối lượng của Methamphetamine là 39,283% (11,785 gam so với 30 gam). Do đó, tổng tỷ lệ % về khối lượng của các chất ma túy là  $1,994\% + 39,283\% = 41,277\%$ . Như vậy, tổng tỷ lệ % về khối lượng của các chất ma túy nêu trên là 41,277% tức là dưới 100%, do vậy, bị cáo Đỗ Thị Thu H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về việc trao đổi chất ma túy của Nhà nước; xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy không những hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: bị cáo có một tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 235/2017/HSST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với bản án này, bị cáo chưa chấp hành án, hiện đang được hoãn chấp hành hình phạt tù 12 tháng kể từ ngày ký quyết định theo Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 02/2019/QĐ-CA ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD (lý do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi). Trong thời gian được hoãn chấp hành hình phạt tù, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới này theo quy định tại Điều 55; khoản 2 Điều 56 và khoản 2 Điều 67 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: căn cứ khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với

bị cáo Đỗ Thị Thu H.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 11,242 gam Methamphetamine và 1,822 gam Ketamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành thì bị tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Anh Vũ Anh T không biết Hương mua và cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng và bán; không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho Hương nên không có căn cứ xử lý.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: điểm p khoản 2; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 2 Điều 67; khoản 2 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

**1. Tuyên bố:** bị cáo Đỗ Thị Thu H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Đỗ Thị Thu H 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 28/3/2019 đến ngày 29/3/2019). Tổng hợp với hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù (được trừ 01 ngày tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 26/9/2017) của bản án Hình sự sơ thẩm số 235/2017/HSST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 26/9/2017 và thời gian tạm giữ từ ngày 28/3/2019 đến ngày 29/3/2019).

**2. Về hình phạt bổ sung:** phạt tiền bị cáo Đỗ Thị Thu H 10 (mười) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

**3. Về xử lý vật chứng:** tịch thu, tiêu hủy 11,242 gam Methamphetamine và 1,822 gam Ketamine hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số: 166/KLGD-PC09 Công an tỉnh HD (có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD ngày 22/5/2019).

**4. Về án phí:** buộc bị cáo Đỗ Thị Thu H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSNDTP.HD;
- VKSND tỉnh HD;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố HD;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADSTP. HD;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đinh Thị Thúy Hạnh**